

Lòng ganh tị của các nhà khoa học

Lòng ganh tị của một nhà khoa học Đức đối với một bạn đồng nghiệp được thể hiện bằng cách bỏ ra 5 năm học hết lý thuyết của người ấy và bỏ thêm 5 năm nữa để nâng lên thành một lý thuyết cao hơn. Lòng ganh tị của một nhà khoa học Việt Nam đối với bạn đồng nghiệp được thể hiện bằng việc tìm cách chuyển sang ngạch hành chính tổ chức để ngăn chặn việc công bố và ứng dụng lý thuyết của hắn ta.

Sở dĩ như vậy là vì trong phần lớn các cơ quan của ta, kể cả cơ quan khoa học, dân chuyên môn thường lép vế một cách tuyệt đối nếu đồng thời không phải là cán bộ hành chính hay tổ chức.

Ngay cả về phương diện chuyên môn, cán bộ hành chính hay tổ chức, dù không phải là dân chuyên môn, cũng có quyền quyết định khi xét duyệt các công trình chuyên môn (quyết định đưa vào kế hoạch, quyết định cho phép công bố hay thi công, quyết định cách đánh giá khi xét “lao động tiên tiến” hay “chiến sĩ thi đua”...). Điều này hoàn toàn hợp lý, vì mỗi công trình khoa học hay nghệ thuật đều là một đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân.

Hơn nữa, ta thấy có những người nhường quyền tác giả công trình nếu liệu chừng công trình sẽ khó được khen thưởng do tác giả có sai phạm gì đó về đạo đức hay thuộc một thành phần có vấn đề, để “dồn” thành tích lại cho một người khác có những ưu thế khiến cho họ dễ được chấp nhận thành tích hơn.

Vì vậy, các chuyên gia lần lượt thôi làm khoa học kỹ thuật và chuyển sang ngạch hành chính tổ chức để có thực quyền về khoa học kỹ thuật.



• Cao Xuân Hạo

Ai dám nhận là mình xấu xí?



Nếu coi mỗi dân tộc gần như cá tính một con người: anh Pháp hào hoa làm thơ hay, anh Trung Quốc buôn bán giỏi và mưu lược, anh Lào hiền lành... thì nếu chỉ nhìn vào chuyện giữ gìn vốn cổ không thôi, tôi vẫn nghĩ, anh Việt Nam là người hay nói dối. Dối mình và dối người. Họ quyết tâm giữ gìn bản sắc dân tộc cho đậm đà bằng cái cách cho phép xây nhà hộp tràn lan và nói đơn giản là "thí điểm"? Bằng nhập xe máy Trung Quốc ở ạt? Bằng cho phép đập biệt thự xưa để xây nhà kính? Bằng xóa sổ cái nhúm di tích vốn đã rất mỏng mảnh của nước ta với lý do để thuận tiện cho hiện đại hóa? Và

vẫn không quên kêu gọi giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

1.

Bạn đã đi Đà Lạt chưa? Đã đến Sài Gòn chưa? Đã về những làng Bắc bộ chưa?

Nếu chưa, thì bạn nên đi. Bạn nên đi sớm.

Đi trước khi những biệt thự bị bỏ hoang đến tàn lụi.

Đi trước khi rêu trên tường chùa bị cạo và tượng bị sơn son thếp vàng.

Đi trước khi thành phố lớn muốn tạo những dấu chân hiện đại khổng lồ, dẫm lên chính những khẩu hiệu bảo tồn vốn cổ mà mình đã hô hào trước đó.

2.

Cách đây mới ba năm thôi, thành phố Hồ Chí Minh của tôi linh đình tổ chức kỷ niệm Sài Gòn 300 năm. Những ảnh cũ được đem ra, món ăn khẩn hoang nấu lại, nhà nhà nghe tên ông Nguyễn Hữu Cảnh, người người nghe lại những địa danh xưa: Gò Cây Mai, đình Thông Tây Hội, kinh Tàu Hủ với bến Bình Đông...

Bến Bình Đông, thì năm nay, người ta sắp dẹp nó, để mà làm đại lộ Đông Tây. Cụ Nguyễn Đình Đầu đã phải kêu lên trên báo Tuổi Trẻ: "Xin giữ lấy cảnh quan của Sài Gòn sông nước trên bến dưới thuyền".

Bạn phải đi qua khu vực này, thấy được vẻ đẹp (bị bỏ phí của nó) bạn mới hiểu được tiếng kêu của cụ. Thật chẳng khác nào lời kêu cứu và khẩn nài; không biết ví thế này có quá không, nhưng như tiếng kêu của cụ bà Sài Gòn, sau lễ thượng thọ phải nài xin con cháu đừng ném đi cơi trầu cũ với di ảnh cụ ông...

Bến Bình Đông, với hai bên bờ là nhà cổ, xưởng xay lúa, là những thứ mà cái túi "vốn cổ" của chúng ta chẳng có nhiều, nhất đây lại là cái thứ hữu hình, bằng nước, bằng gạch, bằng kiểu nhà, cách sinh sống; chứ không phải những thứ lù mù truyền thống, phục hồi lại mỗi nơi một màu cờ phướn và một kiểu đuôi heo.

Thế nhưng, nếu đại lộ Đông Tây đi qua, số phận cảnh trên bến dưới thuyền rất Nam Bộ xưa của bến Bình Đông sẽ chẳng khác gì số phận rêu trăm tuổi của tháp Rùa. Giải tán một khu vực thật chẳng khó, cũng như việc dọn rêu thôi, nhưng cái nỗi ám ảnh rằng mình đã phá tan chỗ trú ngụ của hàng trăm năm lịch sử có đeo đuổi được những người ký quyết định không?

Và những người đó là ai? Họ nghĩ gì trong đầu nhỉ? Họ quyết tâm giữ gìn bản sắc dân tộc cho đậm đà bằng cái cách gì đây? Bằng cho phép xây nhà hộp tràn lan và nói đơn giản là "thí điểm"? Bằng nhập xe máy Trung Quốc ồ ạt? Bằng cho phép đập biệt thự xưa để xây nhà kính? Bằng xóa sổ cái nhúm di tích vốn đã rất mỏng mảnh của nước ta với lý do để thuận tiện cho hiện đại hóa?

Thử tưởng tượng hai mươi năm sau thôi, những khu nhà cổ (chưa bị đập) ngày hôm nay lên bưu ảnh. Và sẽ có những người chỉ cho con cái mình mà nói: "Chỗ này ngày xưa bố (mẹ) có đi qua, đẹp lắm." Và có những người sẽ không dám chỉ tay vào ảnh mà nói: "Cái khu này chính bố đã ký quyết định đập đi."

3.

Tôi lại đọc báo Tia Sáng, có bài của tác giả Vũ Khánh về tiếp thị một hình ảnh Việt Nam. Vậy đấy, cứ rành mạch liệt kê cái vốn ít ỏi của mình ra rồi khai thác triệt để thì khéo lại thành giàu có. Tác giả kể ra, chúng ta có áo dài, có nón, có phở, có nem. Nghe dễ chịu như nghe một người nói đơn giản: "Tôi là thợ may. Lương tôi đủ sống. Tôi thích mặc áo xanh." Một người như vậy cũng hấp dẫn lắm chứ! Cái mặc của họ, cái nghề của họ, sở thích của họ không giống anh, không giống tôi. Việc gì cứ phải thổi phồng lên những gì mình không có, để rồi phá bỏ những cái (tuy ít mà) quý giá của mình?

Nếu coi mỗi dân tộc gần như cá tính một con người: anh Pháp hào hoa làm thơ hay, anh Trung Quốc buôn bán giỏi và mưu lược, anh Lào hiền lành... thì nếu chỉ nhìn vào chuyện giữ gìn vốn cổ không thôi, tôi vẫn nghĩ, anh Việt Nam là người hay nói dối. Đối mình và dối người.

Chúng ta nói dối nhiều quá. Dối ở chỗ có nhiều việc chúng ta nói một đằng và làm một nẻo. Chúng ta nói, tôi là người có văn hóa và thích chơi đồ cổ, nhưng có con chuột chạy qua là chúng ta (quyết) ném chuột đến vỡ cả bình quý. Chúng ta cung kính ào ạt cho một lễ hội 300 năm Sài Gòn, rồi sau đó thì sẵn sàng thực thi một dự án có phá bỏ những phần cổ kính của Sài Gòn 303 tuổi. Chúng ta không tiếc cả kho tính từ mỹ miều cho cái Chùa Một Cột, nhưng lại tiếc một cái cột bằng gỗ cho nó, khiến bao nhiêu khách phương xa phải chùng hững. Chúng ta biết mình nghèo mà cứ huênh hoang là mình giàu.

Mà trong khi đó, có đứa con nào dám trách mẹ nghèo! Ừ, nước của tôi là thế đấy, nhưng mà chúng tôi tự hào, để tôi cho anh thấy: Cha ông để lại có một chút của (cẩn thận mở gói ra), chúng tôi gìn giữ còn được thế này đây (thấy vẫn còn nguyên), và chúng tôi sẽ giữ cho con cháu (cẩn thận gói lại). Anh cười thì mặc anh!

4.

Ông Bá Dương, tác giả người Trung Quốc, có viết một đoạn thế này: *"Đã nhiều năm nay, tôi muốn viết một quyển sách dưới tên gọi: 'Người Trung Quốc Xấu Xí'. Tôi nhớ quyển sách 'Người Mỹ Xấu Xí' sau khi viết xong đã được Quốc vụ viện Mỹ dùng làm tài liệu tham khảo cho sách lược của mình. Người Nhật cũng có một quyển sách 'Người Nhật Xấu Xí'. Tác giả là Đại sứ Nhật tại Ác-hen-ti-na. Ngài đại sứ này (sau khi viết cuốn sách đó) liền bị cách chức. Đấy có lẽ là cái khác nhau giữa Đông phương và Tây phương..."*

Nhưng ở Trung Quốc, người ta đã in "Người Trung Quốc Xấu Xí" của ông Bá Dương. Và không phải vì thế mà người Trung Quốc bị nhìn là xấu hơn. Trái lại.

• **Phan Thị Vàng Anh**

Người Việt xấu xí: Lấy hoà làm quý

Người Việt xấu xí:

Lấy hoà làm quý

Một người Việt Nam lớn lên vẫn không quen với rất nhiều lời răn dạy về cách sống, cách cư xử ở đời... thôi thì chịu chín bỏ làm mười, một sự nhịn chín sự lành, thôi thì đóng cửa bảo nhau, thôi thì dĩ hoà vi quý... tất thảy đều mang một tấm lòng khoan nhượng. Nhưng những tính tốt ấy có phải lúc nào cũng là một cách sống tích cực?

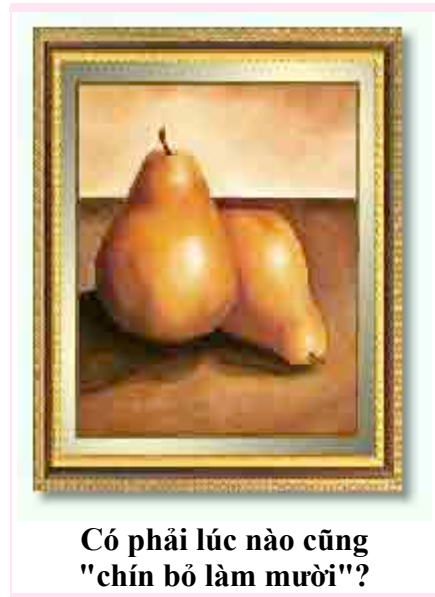
Nếu nhìn vấn đề ở góc độ lịch sử, những cái đang trở thành nhược điểm của người Việt Nam hiện nay chủ yếu được hình thành trong thế kỷ 20.

Một thế kỷ đầy biến động, chúng ta kế thừa một thứ chủ nghĩa phong kiến để chống chủ nghĩa thực dân và đế quốc, và quy luật chiến tranh đê bẹp, lấn át mọi quy luật kinh tế xã hội. Ở miền Bắc hình thành cơ chế bao cấp - không có cơ chế đó chúng ta không thắng Mỹ được.

Nhưng bao cấp, nhất là bao cấp kéo dài sau năm 1975 lại làm nảy sinh hai đứa con tệ hại là thói đạo đức giả và thói vô trách nhiệm. Báo "Ong đất" của Bungari nhìn lại thời kì này của chính họ, đã tổng kết nên 6 nghịch lý mà ta có thể tham khảo :

- Ai cũng có việc làm nhưng không ai làm việc.
- Ai cũng không làm việc nhưng ai cũng có lương.
- Ai cũng có lương nhưng không ai đủ sống.
- Ai cũng không đủ sống nhưng ai cũng sống.
- Ai cũng sống nhưng không ai hài lòng.
- Ai cũng không hài lòng nhưng ai cũng gơ tay "đồng ý".

Bây giờ cơ chế thị trường lại sinh ra hai đứa con là **nóng ruột kiếm tiền** và **cắm đầu hưởng thụ**. Mọi nhược điểm chỉ phát huy tác dụng trong môi trường của bốn thói xấu này. Một câu nhịn, tốt quá. Nhưng nếu tôi vô trách nhiệm, đó là sự biện hộ cho thói vô trách nhiệm của tôi.



- Nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh

Những tính cách trì nín dân tộc Việt



Chúng ta hay thắc mắc về dân tộc mình. Tính cách nào mang lại cho dân tộc Việt Nam một sức sống mãnh liệt đến thế, để vẫn tồn tại, vẫn chiến đấu và chiến thắng mọi cuộc xâm lăng bạo tàn? Để mình vẫn là mình - Một dân tộc biết cách sống còn bên một dân tộc lớn, ngay cả trong 1000 năm Bắc thuộc...Nhưng sau những chiến công hiển hách ấy, những tính cách nào đã có "trong ta", để trở thành một lực cản, một sự níu kéo, làm ta bước khó khăn hơn trên con đường mới?

Câu hỏi ấy đang là câu hỏi thôi thúc hôm nay. Cứ lấy bạn bè và cuộc sống xung quanh cùng bao câu chuyện kể truyền miệng làm ví dụ. Và thử đặt ra vài câu hỏi thô sơ mà hỏi nhiều người. Trang trải nỗi niềm của riêng mình và không chỉ của riêng mình, mà của cả một lớp trẻ còn có một chặng đường dài ở phía trước để đi lên, nên rất mong nhận lại một sự bày tỏ đầy thiện ý, dù là nghiêm khắc hay khát khe.

Nhược điểm thứ nhất: sự thiếu hụt đạo đức. Người Việt Nam thừa trí tuệ. Người Việt Nam cũng rất khéo tay. Nhưng nhiều người Việt Nam ngày nay không coi đạo đức là điều kiện tiên quyết của cuộc sống.

Chúng ta có nhiều ví dụ nhỏ về việc này... Nên tôi chỉ lo rằng nếu thiếu đạo đức, người nào cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi vật chất trước mắt của mình, không nghĩ tới người khác, không nghĩ tới gia đình, không nghĩ tới xã hội, không hiểu nổi rằng ở đời có những giá trị cao hơn tiền bạc và quyền lợi của mình nằm trong quyền lợi xã hội. Tham những bất nguồn từ đó, và kẻ tham những không hiểu nổi rằng: "mình không thể hạnh phúc khi, trừ mình, mọi người đều khổ sở" (Jean Paul Satre).

Nhược điểm thứ hai: trong kinh doanh người Việt Nam hay bắt chước nhưng thiếu sáng tạo. Thấy người khác bán phở thành công ta cũng mở hàng phở ngay bên cạnh, từ đó hình thành một phố "phở" cạnh tranh lẫn nhau rồi làm suy yếu lẫn nhau.

Ở nhiều khu vực kinh doanh ăn uống của người Hoa, bên cạnh xe hủ tiếu là xe mì, rồi bột chiên, cháo gà, rồi sấm bở lượng. Người Nhật đã từng bắt chước công nghệ nước ngoài, nhưng không sao chép máy móc. Nắm được bí quyết, họ liền sáng tạo, thêm tính năng, tác dụng, tiện nghi; cải tiến không ngừng để biến cái cũ thành cái mới, biến công nghệ nước ngoài thành công nghệ Nhật.

Nhược điểm thứ ba: người Việt Nam thiếu sự trì chí trong sự nghiệp làm giàu. Ta từng nghe những nhà tư sản người Hoa khi mới sang Việt Nam chỉ có chiếc quần "xà lòn" và gánh ve chai. Vậy mà ba chục năm sau, nhờ trì chí và cần kiệm, họ lập nên cơ nghiệp lớn.

Ta khó tìm thấy tấm gương tương tự ở Việt Nam. Trái lại, có những điền chủ giàu "nứt đố đổ vách" nhưng chỉ biết tiêu xài phung phí từ đời cha đến đời con, dẫn đến tiêu tan sản nghiệp. Hoặc có những kẻ muốn làm giàu thật nhanh bằng phương cách bất chính, để rồi "bạo quát, bạo tàn". Họ không biết rằng gây dựng một sản nghiệp cũng giống như trồng một vườn cây lâu năm, không thể "ăn xổi ở thì".

- **Giáo sư Nguyễn Chung Tú**

Thiếu tính hợp tác

Nhiều người lớn từ lâu vẫn đùa chơi với một phép tính như thế này: ba người Nga thì bằng một người Do Thái, ba người Do Thái thì bằng một người Việt Nam, nhưng ba người Việt Nam thì... cái phép tính cuối cùng này mỗi người tính một cách, chỉ có chữ "nhưng" là vẫn giữ nguyên ý nghĩa cho phép người tiếp nhận dù không thể cân đo vẫn hiểu được thâm ý của phép so sánh. Lại còn một hình ảnh ví von khác, cũng chẳng biết là từ đâu ra: một người Việt Nam rớt xuống hồ thì tự leo lên được, nhưng ba người thì không, vì người này lên thì người kia kéo xuống...

...Những câu chuyện truyền miệng có tính phóng đại, ai cũng biết thế nhưng giải thích nguyên nhân thì thật khó khăn và thật khó hiểu nổi vì sao.

Cái tính thiếu hợp tác và manh mún, nhiều người còn nói nặng lời là tính đố kỵ nhau, rõ ràng đã là mâu thuẫn với tinh thần đoàn kết, nhất là tình đoàn kết chống ngoại xâm mà dân tộc Việt Nam đã có truyền thống từ bao đời. Hay là để sống cho hoà bình, trong xây dựng và ổn định, mình sống có khó khăn hơn?

Đoàn kết là một truyền thống của dân tộc Việt Nam, truyền thống tốt đẹp ấy không bao giờ mất. Nên cái bản khoăn mà câu hỏi vừa nêu ra tôi giới hạn câu trả lời của mình trong suy nghĩ về người trí thức, không nên suy diễn ra xa hơn nữa.

Tôi xin bắt đầu bằng một kỷ niệm. Năm 1970, tại một hội nghị quốc tế về giáo dục ở Tokyo, một đồng nghiệp Nhật Bản đã nói với tôi trong một cuộc trò chuyện thân mật:

"Các ông trí thức Việt Nam giống như những viên kim cương, còn chúng tôi là một bãi cát...". Là một người Việt Nam, tôi nhạy cảm với mọi lời nhận xét của người nước ngoài về nước mình, nhưng lúc đó tôi chỉ nghĩ đó là một lối nói khiêm tốn đặc trưng của người Nhật Bản, và sau đó



Chúng mình là kim cương

không ngừng nhắc lại câu nói ấy với các đồng nghiệp trong nước để cùng nhau hỏi lòng hỏi dạ. Chúng mình là kim cương cơ mà!

Nhưng rồi khi lòng mình lắng lại, dần dần cùng với thực tế, nghĩ thêm và đọc thêm, tôi mới nhận ra hết được ý nghĩa thâm thúy của câu nói ấy. Thì ra ông bạn Nhật Bản muốn nhắc một câu nói của Tôn Dật Tiên, từng ví dân tộc Trung Hoa trước cách mạng là "một bãi cát lỏng lẻo", nhưng cách mạng đã biến họ thành "một tảng đá cứng được hình thành bằng cát trộn với xi măng". Từ đó tôi luôn đặt câu hỏi trí thức Việt Nam có thật, và có nên nghĩ rằng mình là những viên kim cương hay không?

Kim cương thì quý, vì hiếm nên quý chứ không hẳn do công dụng thực tiễn của nó. Nhưng kim cương thì khó đẽo gọt, lại khó có thứ gì như xi măng để có thể kết hợp chúng lại thành "một tảng đá cứng". Mà ai cũng biết tự cho mình là viên kim cương cả nên muốn dùng ánh sáng của riêng mình để tự phát sáng, hay tự phô trương...

Nguyên nhân của sự "khó ngồi với nhau" còn đó, nên khi chưa được sử dụng đúng với vai trò của mình nên nhiều khi kim cương lại bị coi là cát. Thời bình cần trí thức nhiều hơn và một trong những điều kiện bắt buộc là họ cũng "ngồi với nhau", là phải cùng hướng đến lợi ích chung, phải quên bớt bản thân mình đi.

Nhiều khi trí thức Nhật Bản mà tôi thấy, khi đứng riêng lẻ ai cũng là người giỏi nhất, nhưng khi họ biết cách làm việc cùng nhau, họ đã làm được những công trình thật sự lớn lao. Quá trình hiện đại hóa càng phát triển lại càng đòi hỏi nơi mỗi cá nhân một sự hợp tác chặt chẽ và đó là một đòi hỏi tất yếu.

- Tiến sỹ Dương Thiệu Tóng

Gì cũng cười



Dân tộc nào cũng có những thói xấu riêng. Người Việt ta có nhiều phẩm chất đẹp nhưng cũng không ít tật đờ. Mời các bạn cùng xem những bài khảo luận của các học giả Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 về những tật xấu của dân tộc mình. Chỉ có điều, người Việt trẻ ngày nay hẳn sẽ khác với bà con làng xóm của anh Chí ngày xưa: "Nói vậy chắc nó trừ mình ra...!"

----**----

An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hì, mà dở cũng hì; quấy cũng hì. Nhăn răng hì một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang.

Có kẻ bảo cười hết cả, cũng là một cách của người hiền. Cuộc đời muôn việc chẳng qua là trò phờng chèo hết thấy không có chi là nghiêm đến nỗi người hiền phải nhăn mày mà nghĩ ngợi.

Ví dụ được y như vậy, thì ra nước An Nam ta cả dân là người hiền. Nếu thế tôi đâu dám đem lời phờng chèo mà nhủ người nhếch mép bỏ tính tự nhiên mà làm bộ đứng đắn lại, nghiêm nhìn những cuộc trẻ chơi.

Nhưng mà xét ra cái cười của ta nhiều khi có cái vô tình độc ác; có cái láo xược khinh người; có câu chửi người ta; có nghĩa yên trí không phải nghe hết lời người ta mà gièm trước ý tưởng người ta; không phải nhìn kỹ việc người ta làm mà đã chê sẵn công cuộc người ta.

Thực không có tức gì bằng cái tức phải đối đáp với những kẻ nghe mình nói chỉ lấy tiếng cười hi hi mà đáp. Phản đối không tức, kẻ bịt tai chẳng thèm nghe cũng không tức đến thế...

Ừ, mà gì bực mình bằng rất cổ bồng họng, mồm lưỡi, tề môi, để mà hỏi ý một người, mà người ấy chỉ đáp bằng một tiếng thì khen chẳng ợn, mắng chẳng cãi, hỏi chẳng thưa, trước sau chỉ có miệng cười hi hi, thì ai không phải phát tức.

Ta phải biết rằng, khi người ta nói với ta, là để hỏi tình ý ta thế nào. Ai nói với mình thì mình phải đáp. Tùy ý mình muốn tỏ tình ý cho người ta biết thì nói thực; không hiểu thì hỏi lại; mà không muốn nói tình ý cho người ta biết, thì khéo lấy lời lịch sự mà tỏ cho người ta hiểu rằng câu hỏi khi phạm đến một điều kín của mình. Hoặc là có khôn thì lựa lời mà tỏ cho người ta biết những điều mình muốn cho biết mà thôi, và khiến câu chuyện cho người ta không khỏi cần vắn được mình nữa.

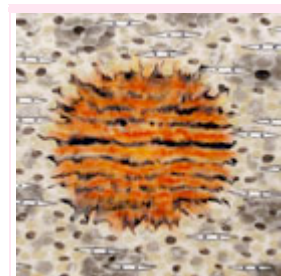
Nhưng phạm người ta hỏi, mình đã lắng tai nghe, là mình nợ người ta câu đáp.

Nguyễn Văn Vĩnh
Đông Dương tạp chí

Người Việt xấu xí: “Sợ” những vật lạ

Nếu bỗng nhật được vật thể lạ, người Việt ta sẽ về gọi mọi người cùng ra xem, sau đó cãi nhau như mổ bò mỗi người một ý, tiếp đó mỗi anh tự về bắt chước làm một cái vật na ná với cái vật lạ mà họ chưa biết gọi tên kia. Còn cái tên gọi thật, bản chất thật của cái vật đó, là việc cần biết nhất thì vẫn không ai biết...

* **Khuê Văn.** "Để tìm hiểu tính cách của các quốc gia trên trái đất, người vũ trụ mà toàn thể người trên trái đất chưa bao giờ nhìn thấy, thả một vật thể xuống giữa đường rồi ngồi trên đĩa bay chờ xem phản ứng của người trái đất ra sao nếu người đó nhật vật thể ấy lên.



Đứng trước vật thể lạ, bạn nghĩ sao?

Sau khi nhật vật lên, nếu chăm chú nhìn vật đó từ mọi góc độ có lẽ đó là người Pháp. Ngược lại, nếu người đó nhật lên rồi ghé vào tai lắc lắc thì đó là người Đức. Người Pháp là dân tộc có năng khiếu hội họa nên họ sẽ cố gắng lý giải đồ vật dưới góc độ thị giác, còn người Đức lại có năng khiếu âm nhạc, dân tộc đã sản sinh ra Beethoven sẽ cố gắng nhận thức vật đó bằng thính giác.

Thế nhưng, nếu là người Tây Ban Nha, đất nước của trò đấu bò tót, khi nhật vật đó lên, để thoả trí tò mò họ sẽ đập vỡ nó ngay chứ không xem xét bằng tai hay bằng mắt gì cả.

Người Anh không giống với người Tây Ban Nha là hành động trước rồi mới suy nghĩ. Là người Anh, họ sẽ nhật vật đó lên, kiên trì sử dụng nó vào việc này hay việc khác và sau khi rút ra kinh nghiệm mọi người sẽ tập trung lại rút ra kết luận đó là vật gì.

Còn Người Trung quốc, một dân tộc già dặn và kiên nhẫn hơn người Anh rất nhiều, nên trước khi nhặt vật đó lên người ta sẽ nhìn xung quanh rất kỹ, sau khi xác định là không có ai nhìn thấy thì "người quân tử" đó nhặt nó lên thận trọng đút vào tay áo. Với anh ta, vấn đề không phải đó là cái gì mà là việc vật đó tồn tại mới quan trọng, bởi vì rồi cũng có lúc anh ta biết đó là vật gì.

Với người Hàn Quốc, một dân tộc từng bị đói khổ trong trong thời kỳ Nhật thống trị trước kia, phản ứng trước tiên là phải thử bằng lưỡi.

Trong cuộc thử nghiệm này tất nhiên không thể thiếu được người Mỹ và người Nga, hai đại diện của phía Tây và Đông, có lẽ trái với sự chờ đợi của chúng ta, họ không có phản ứng gì đặc biệt, không phải đầu đầu suy nghĩ!

Vậy thái độ của người Nhật sẽ như thế nào? Với người Nhật, họ không cầm lên ngắm nghía hay lắc thử, cũng không đập vỡ hay lặng lẽ cho vào tay áo. Họ không nhờ sự trợ giúp của máy tính hay bảng phái nào bởi vì là những con người rất hiếu kỳ. Quả là như vậy, sau khi nhặt lên, người Nhật sẽ làm thử một cái giống như thế và chắc chắn không chỉ để chế tạo ra một vật hoàn toàn đúng kích thước của vật thật mà còn thu nhỏ lại một cách tinh xảo, gọn tới mức có thể cho vào lòng bàn tay. Sau đó, họ sẽ ngắm nghía một cách kỹ càng và nói: "Nasudoho!" (à, ra thế!) và vỗ đùi sung sướng.

Bạn thử nghĩ xem, nếu người Việt chúng ta nhặt được vật đó, thái độ sẽ thế nào?"

Tôi cảm thấy nóng gáy. Tất nhiên không chỉ để tìm ra câu trả lời về phản ứng của người Việt chúng ta. Trong các liệt kê ở đây không có người Việt, có nghĩa là chúng ta vẫn bị xem như một xứ nhược tiểu.

Tính cách dân tộc của chúng ta không đủ mạnh cũng như tầm vóc của chúng ta chưa đủ lớn để có thể liệt kê với các dân tộc khác trên thế giới. Song, dù thế nào chúng ta cũng phải có một phản ứng trước vật thể lạ kia nếu chẳng may trên đường đi chúng ta bắt gặp chứ! Vậy thì người Việt sẽ làm gì? Đây là suy đoán của tôi:

Khi nhìn thấy vật đó, người Việt sẽ chạy đi tìm nhiều người khác cùng đến xem. Sau khi phỏng đoán xem vật đó là gì, một cuộc tranh cãi khùng khiếp đã diễn ra, chỉ vì không ai chịu công nhận tuyên bố của kẻ khác. Ai cũng cho rằng mình đúng. Rồi mệt mỏi, bất phân thắng bại, mỗi người về tự làm một vật giống với vật mà họ đã trông thấy theo trí tưởng tượng của riêng mình. Kết quả là có rất nhiều vật trông có vẻ giống với vật lạ mà họ thấy nhưng vật kia là gì thì họ vẫn không thể biết được. Đối với người Việt thì "vật kia là gì?" có vẻ không quan trọng bằng việc ai đoán đúng.

Nếu vật kia là vật chất, trên thị trường sẽ có rất nhiều hàng giả, giống như thật nhưng không dùng được. Nếu vật kia là siêu hình, một học thuyết hoặc một tư tưởng, một chủ trương nó sẽ được áp dụng rất thô bạo và sai lệch bởi vì điều quan trọng nhất: "Nó là cái gì?" thì người Việt Nam thường tỏ ra kém năng khiếu khi giải thích bản chất sự vật. Chúng ta đã có bao nhiêu bài học vì sự sai lệch này?

Và điều mà chúng tôi vẫn muốn quan tâm là: theo bạn, người Việt Nam chúng ta sẽ làm gì?

* **Thảo Hảo.** Ở nước ta, bản thân việc nhặt được vật lạ chưa phải là tốt hay xấu, mà phải đợi cho có kết luận của cơ quan chức năng sau khi xem xét mới biết là rủi hay may. Chính điều này nhiều khi làm ta lưỡng lự khi bất chợt thấy một vật lạ trên đường.

"Có nên mang về không? Có nên hét lên cho mọi người biết là nó "lạ" không?" Ta tự hỏi. Bởi vì ta đã biết bố mẹ chúng ta hình như hơi sợ những cái gì là "lạ", họ cho rằng hệ tiêu hóa của chúng ta còn non nớt. Nếu chúng ta hét lên, họ giấu bém vào tủ, và chúng ta cũng mất luôn cả cái cơ hội gọi bạn bè đến mà thảo luận về bản chất cũng như tên gọi của cái vật lạ kia.

Nếu bạn thường xuyên sống trong tâm trạng "không-để-bỏ-biết-mình-nhặt-được-vật-lạ", thì lâu dần, bạn sẽ mất thói quen ngắm nghía vật lạ ngay cả khi nó nằm hằn trong lòng bàn tay. Trong khi con cái nhà người ta, được bố mẹ khuyến khích đi tìm cái lạ, sẽ băng rừng, vào núi, mang về những thứ lóng lánh để mà tự hào. Cũng có khi mang về, bố mẹ nó sẽ cho nó biết, vật này thường lắm, chẳng lạ đâu con, khiến nó thất vọng vút đi, thì ít nhất cái cuộc hành trình đi tìm cái lạ của nó cũng đã là một phần thưởng.

Thế đấy, người Việt Nam ta là con nhà lành, bố mẹ cẩn thận (có lý do). Cẩn thận dạy con tránh vật lạ ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, với những bài văn không được đi chệch lối, sách đọc tham khảo thì chỉ nên đọc tác giả này (tức là thầy) mà đừng đọc tác giả kia, không thì điểm kém. Cẩn thận tránh ngắm những triển lãm nhìn-mãi-không-hiểu-ý; tránh cho nhau đọc những từ ngữ mạnh bạo, tình tính dục gì đó - những cái có thể đề cập đến tận đáy sâu con người; Ở tầng nông, lưng lơ thôi, vì đáy sâu là đáy lạ, không ai xuống tận nơi thăm tra được.

Chúng ta đã được giáo dục để tránh xa cái lạ, đến mức gán cho cái lạ đến 70% là nguy hiểm. Trước những vật thể lạ, chúng ta không dại mà cầm lên ngay, dí sát vào mắt tìm tương quan thị giác như người Pháp, càng không mạo hiểm lắc lắc bên tai tìm tiếng nhạc như người Đức, càng quyết không đập vỡ xem cái bản chất, cái tận cùng của nó là gì, như chú Tây Ban Nha...(những cái này tôi lấy ở đoạn trích trong bài của Khuê Văn, chứ "lạ" thế, tự tôi không nghĩ ra.)

Không, chúng ta không liều mạng thế. Việc trước nhất, ta phải ghi nhớ: đã lạ là nhiều phần nguy hiểm. Nên nếu thấy vật lạ, chúng ta cần rủ vài người cùng đến xem cho có nhiều kẻ cùng phạm tội. Ta đứng từ xa, và quyết không đưa ra ý kiến rõ ràng. Bởi vì, nếu ý kiến của ta hay, anh bên cạnh sẽ ăn cắp mất (và đăng trên báo khác), nếu ý kiến của ta nhớ đâu không đúng, thế thì mất mặt ta. Mà thật ra, ta không phát biểu bởi vì ta cũng không chắc được lời ta nói ra là đúng hay là sai, là hay hay là dở. Về vật lạ, ta cần có một cơ quan thẩm định, với những nhân vật ta biết thẩm định còn dở hơn ta, họ hẹn 2h nhưng 6h vẫn chưa thấy tới. Nhưng ta phải đợi họ đến, vì không thì ai là người chịu trách nhiệm trước cái vật lạ khốn kiếp tự nhiên rơi xuống cuộc đời đều đặn và an nhàn này.

Thế rồi ta oán vật lạ... Lạ làm gì không biết cơ chứ!

Cơ quan thẩm định rồi cũng tới, khi tất cả đều đã mòn mỏi. Và vì họ cũng là người Việt Nam, cho nên họ cũng sẽ im lặng, vì họ cũng hoang mang như ta...

Tất cả sẽ đợi như thế. Trăng sẽ lên. Trong ánh trăng bàng bạc mà cô độc ấy, vật thể lạ trên mặt đường tan dần, tan dần. Nó teo tóp lại, lộ rõ vẻ vô hại, bọt bọt dần đi, mang theo cả cái bí mật trong lòng, trôi đi mất cả xuất xứ.

Và chúng ta ra về, hội đồng giám định về trước vì có xe con. Chúng ta ra về sau, lòng hơi buồn buồn, vì mãi vẫn không có ai sờ được đến vật lạ đó, ngửi tới nó, thậm chí đá vào nó một cái. Và nhất là, trong lòng ta lại tiếc rẻ, nếu biết nó không hại như thế này, thì lúc này mình đã liêu khen một câu, rồi mang về, bán.

www.tintuevietnam.com

Người Việt xấu xí: Chữ tín không quan trọng

Người Việt Nam mạnh về nghĩa mà yếu về tín. Lời ấy dễ khiến người nghe giật mình vì sự nặng lời. Ai nghe cũng cảm thấy mình như là bị "sốc", mặc dù vẫn lờ mờ hiểu rằng điều đó không phải là không có lý.

Nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh: Đề trả lời trước hết cần đặt thêm một câu hỏi, chữ tín cần cho ai?

Kinh tế nông nghiệp không cần. Trong nông nghiệp, lao động không phải sản xuất, lao động chỉ tác động lên quá trình sinh học của vật nuôi và cây trồng. Người lao động trong nông nghiệp không làm chủ được kết quả lao động, nhiều khi công sức bỏ ra rất nhiều nhưng thiên tai một cái là trắng tay...



Nên kinh tế hàng hoá thật sự luôn đặt chữ tín lên hàng đầu

Còn trong công nghiệp, tôi bỏ từng này sắt, từng này thời gian, nhiệt độ, tôi biết sản phẩm của tôi thu được sẽ như thế nào. Đó chỉ là một ví dụ.

Do tính chất không đồng bộ của lao động và sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp nên *tư duy co dãn, tính toán co dãn* hình thành. Từ đó đẻ ra một tập quán du di, mười cũng như chín, xấu một chút cũng được, hôm nay cũng được mà mai cũng được, hôm nay không làm cỏ thì mai sẽ làm... Chữ tín ở đó không quan trọng. Một nền kinh tế hàng hóa thật sự thì hoàn toàn khác. Yêu cầu của kinh tế thương nghiệp là sự chính xác về số lượng, chất lượng và thời gian.

Trong bối cảnh mà quan hệ giữa các cá nhân đòi hỏi chữ tín tới cái mức chữ tín có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh tế hay lợi ích vật chất của họ, thì chữ tín đặc biệt sẽ nổi lên như một chuẩn mực. Người Việt Nam trong chiến tranh rất "tín" - chữ tín đó được quy định bởi kỷ luật quân đội. Nhưng kỷ luật quân sự tự nó cũng là một chuẩn mực xuất phát từ một thực tế là hoạt

động của nhiều người với nhau, đòi hỏi một sự phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp giữa các cá nhân, các nhóm người và điều đó ảnh hưởng tới sự thành bại, sống chết...

Nhà văn Sơn Nam: Vì sao người ta thất tín, vì tham cái vụn vặt, chỉ thấy cơ hội trước mắt, không thấy cơ hội lâu dài. Tôi đã từng thấy nhiều người, trẻ không lo học hỏi, đương chức đương quyền không lo làm hết trách nhiệm, đến lúc về già hết quyền hết chức mới nói đến trách nhiệm, mới lo đến dân đến nước thì còn lợi ích cho ai, mà biết là vì ai. Nói được mà không làm được khi có thể làm cũng là một sự bội tín.

Sự chụp giựt, lý luận mỗi lúc một khác, thiếu một chính sách một cách lâu dài (ngay từ những việc nhỏ như chuyện đặt tên đường, chuyện giải toả...) cũng là một cách đối xử không đúng với chữ tín.

www.tintucvietnam.com

Người Việt xấu xí: Gặp "Tây"! - Người Việt ta ứng xử thế nào?

Trong một cuộc họp lớn, một nữ tiến sĩ luật của ta còn rất trẻ, đến muộn và không có chỗ. Một chuyên gia nước ngoài đứng lên để nhường chỗ cho cô ngồi cạnh nam đồng nghiệp người Đan Mạch. Thay vì cảm ơn, nữ tiến sĩ lại đồng đánh cười: "Thôi không ngồi cạnh tây đâu, hôi lắm. Sống ở tây mãi rồi còn lạ gì!"...

Văn hoá và ứng xử luôn luôn có vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống, không chỉ giữa người mình với nhau mà còn giữa người Việt với người nước ngoài khi đất nước ngày càng mở rộng cửa để hội nhập với thế giới..

1. Tại cuộc họp ở cơ quan lớn nọ, nữ chuyên gia người Hà Lan, tư vấn của một tổ chức phát triển thế giới được mời tới để giúp cơ quan này cải cách bộ máy và tăng cường chất lượng nhân sự. Các quan chức chủ nhà ngẩn người ra một lúc như để lục lọi trí nhớ những kiến thức của mình về đất nước của khách. Rồi vị lãnh đạo cao nhất của cơ quan thốt lên như tìm ra phát minh mới bằng một tràng tiếng Anh ngọng nghịu nhưng nhấn trọng âm của câu rất đúng chỗ: "A, Hà Lan hả? Tôi rất thích uống "sữa" cô gái Hà Lan!" Các vị chủ nhà khác hòa theo: "Chúng tôi ở đây vẫn luôn đổ nhau tìm xem cô gái nào mà lại có "sữa" đấy!". Thế rồi tất cả cùng rộ lên cười.

Xa hơn nữa, một vị còn mạnh dạn hơn khen cô xinh đẹp và họa bằng một câu ca dao: "Em giòn cái tinh tình tinh cũng giòn...", rồi nhất quyết muốn người phiên dịch chuyển lại câu pha trò đó, đặc biệt là nghĩa ám chỉ của cụm từ "cái tinh tình tinh", cho khách mặc dù người phiên dịch đã có ý từ chối bằng cách im lặng.

2. Vẫn một phái đoàn của tổ chức phát triển nọ, nhưng lần này gồm những thành viên khác và tới làm việc với đoàn gồm các cán bộ từ nhiều cơ quan khác nhau. Đó là một buổi Hà Nội trời nóng gắt, lại mất điện, hai bên phải ra ngoài sân ngồi chen chúc một chút để có thể vẫn tiếp tục làm việc theo lịch trình. Một nữ tiến sĩ luật của ta còn rất trẻ, đến muộn và không có chỗ. Một chuyên gia nước ngoài đứng lên để nhường chỗ cho cô ngồi cạnh nam đồng nghiệp người Đan Mạch. Thay vì cảm ơn, nữ tiến sĩ lại đồng đánh cười: "Thôi không ngồi cạnh tây đâu, hôi lắm. Sống ở tây mãi rồi còn lạ gì!".

Chẳng biết cô định khoe với mọi người xung quanh về lai lịch đã từng học tập ở Liên Xô trước đây hay cô đùa vậy để tránh khỏi phải ngồi cạnh người lạ, khó bề tâm sự vặt trong thời gian họp. Chỉ buồn cho cô là anh chuyên gia Đan Mạch nợ vẫn dành tuần hai buổi học thêm tiếng Việt trong hơn hai năm qua nên có biết tiếng mẹ đẻ của cô!

3. Vẫn lại là một cơ quan phát triển, nhưng lần này là của một nước hàng đầu trong châu lục, chuyên tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho VN. Đại diện của cơ quan này tổ chức buổi tiệc chúc mừng quan chức của một bộ trong lĩnh vực nhận vốn nước ngoài.

Vậy mà, sau khi được nghe giới thiệu tên của vị quan khách nước bạn, một quan chức của ta đã không ngại ngần: "Ồ cái tên ông giống tên cái xe máy của tôi quá...". Và thế là một tràng cười hưởng ứng từ phái đoàn ta, kèm theo những lời tán thưởng rất rôm rả...

Một sự trùng hợp thú vị, trong buổi họp về cải cách nhân sự ở câu chuyện thứ nhất, tôi học được từ chuyên gia tư vấn rằng một trong ba phẩm chất cần thiết của nhà lãnh đạo là tính hài hước để biết cách giảm bớt căng thẳng trong công việc.

Song hài hước như các vị quan chức, các vị tiến sĩ của ta trong những mẩu chuyện đã kể trên đây thì thật đáng xấu hổ! Nếu tất cả người Việt đều ứng xử như thế này thì...

Theo Lao động (www.laodong.com.vn)

Người Việt xấu xí: Tôn vinh thầy cô bằng... tiền bạc?



Lòng biết ơn - ấy là món quà lớn nhất con dành tặng cô.

Gần đây, cứ đến tháng 11, nhiều cửa hàng lại tung ra những món quà độc đáo. Có những món quà mà người thu nhập thấp không bao giờ dám mua vì giá của chúng bằng cả tháng lương. Vậy thì ai là người mua những món ấy? Chắc chắn là những phụ huynh hoặc học sinh giàu có. Họ mua để tặng thầy cô giáo nhân Ngày nhà giáo VN 20-11.

Hình ảnh những phụ huynh đến ngày 20-11 chờ hàng chục túi quà đắt tiền đến từng nhà phân phát cho các thầy cô dạy con em mình không còn lạ đối với mọi người ngày nay. Có những phụ huynh suốt năm học không bao giờ đến gặp thầy cô để hỏi thăm việc học của con em mình. Đại hội cha mẹ học sinh tổ chức ở lớp, giáo viên chủ nhiệm mời họ cũng không đi.

Thế nhưng đến Ngày nhà giáo thì họ lại tìm đến tận nhà để "chúc mừng" thầy cô bằng những món quà trọng đắt tiền. Phải chăng phụ huynh khi tặng thầy cô những món quà đắt tiền là gửi cho thầy cô một "thông điệp": "hãy nhẹ tay" đối với con em của mình? Và người giáo viên khi nhận một món quà đắt tiền coi như đã "mắc nợ" và không thể "nặng tay" đối với "chủ nhân con" của món quà ấy?

Dần dần việc tặng quà nhân Ngày nhà giáo đã hình thành trong một bộ phận học sinh suy nghĩ lệch lạc: phải tặng quà thầy cô giáo mới là biết ơn thầy cô, quà tặng càng đắt tiền thì lòng biết ơn càng lớn (!).

Sau ngày đất nước thống nhất, tôi đang học trung học. Mỗi năm đến ngày 20-11, lớp chúng tôi và nhiều lớp khác cũng có tổ chức kỷ niệm Ngày nhà giáo. Ngày ấy toàn trường chúng tôi chỉ học buổi sáng nên các lớp đều tổ chức kỷ niệm vào buổi chiều.

Lễ kỷ niệm diễn ra thật giản dị: không bánh, không trà và cũng không quà nhưng thật vui và có ý nghĩa. Học sinh nào có khả năng văn nghệ sẽ giúp vui vài bài hát theo kiểu "cây nhà lá vườn". Thầy cô dạy lớp được mời đến dự kể cho chúng tôi nghe những kỷ niệm vui buồn thời đi học cũng như trong nghề nghiệp. Lòng trong những câu chuyện ấy là những bài học giáo dục rất nhẹ nhàng nhưng sâu sắc mà đến ngày nay chúng tôi vẫn còn nhớ. Rồi cả lớp - không phân biệt giàu nghèo - cùng đi đến nhà những thầy cô không đến dự được hoặc thầy cô cũ để chúc mừng.

Kể lại những chuyện ấy chắc lớp học sinh ngày nay cho là chúng tôi lạc hậu, quê kệch. Có lẽ các em cho rằng phải tặng thầy cô những món quà đắt tiền mới là biết ơn thầy cô (!). Còn một số phụ huynh bảo phải tổ chức những buổi liên hoan mặn tung bưng, phải ép các thầy (có khi cả các cô) uống say đến độ "quên đường về" thì mới là biết cách tổ chức Ngày nhà giáo!

Ngày 20-11 lại đang tới. Mong sao ngày này được trả lại đúng nghĩa của nó là ngày tôn vinh thầy cô giáo. Đừng để những món quà trên mức tình cảm làm vơi đi ý nghĩa thiêng liêng của ngày lễ ấy.

Nguyễn Anh Dân, Tuổi Trẻ

Đi tìm nhân cách người Việt Nam

Thực sự mới ra khỏi chiến tranh hơn chục năm nay, người Việt Nam vẫn sống trong hào quang của chiến thắng. Kém về thể lực và trí lực, cộng với niềm tự kiêu đôi khi không tinh táo, thế hệ trẻ Việt tuy đã bắt đầu chuẩn bị cho cuộc bút phá trong tương lai, nhưng chỉ số nhân cách của người Việt Nam hiện đại đang ở đâu? Dưới kết quả nghiên cứu khoa học về nhân văn trên cơ sở vật lý và toán học, câu trả lời ấy là...



Từ trước đến nay, chúng ta chỉ biết tới một luận cứ của Mác cho rằng con người là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội. Ngày nay, theo chúng tôi, con người còn là tổng hoà của các mối quan hệ với tự nhiên. Phải như thế con người mới có cơ may tồn tại và phát triển bền vững được. Và những ý kiến cho rằng con người cải tạo thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên, tức là con người duy ý chí, muốn thoát khỏi thế giới của tự nhiên.

Thực sự, người Việt Nam là thế nào?

Con người là một khối vật chất có trọng lượng. Bởi vậy con người vận động phải tuân theo quy luật của vật lý. Muốn đi nhanh, anh phải bỏ ra nhiều sức lực để thắng sức ý và để đạt được gia tốc lớn ($F = ma$ lực bằng khối vật chất nhân với gia tốc). Còn nếu với sức lực có hạn mà cứ muốn đi mau, chạy thật nhanh, sẽ khó mà làm được. Đó là duy ý chí. Một bài toán vật lý như thế sẽ không tìm được ra đáp số theo ý muốn của mình. Những trường hợp dùng tinh thần dùng ý chí để chiến thắng, để đạt mục đích, cũng chỉ huy động đến ngưỡng sức lực tự thân chứ không thể vượt qua ngưỡng đó được.

Một sự thật nữa chứng minh rằng, sau cả chục năm tranh cãi giữa các nhà khoa học, chúng ta cuối cùng phải nhất trí với nhau rằng sống chung với lũ Đồng bằng sông Cửu Long chứ không thể cải tạo nó, bắt nó phải theo ý muốn của con người. Không thể đắp đê ngăn lũ như ở ở đồng bằng sông Hồng mà hậu quả là hàng tỷ mét khối phù sa màu mỡ đổ hết ra biển và lòng sông hàng năm lại bồi tụ đã cao hơn mặt đồng ruộng và xóm làng. Đê cứ phải ngày một tôn cao mãi trở thành vấn nạn cho con cháu sau này. Thành ra, sinh ra trong trời đất, muốn tồn tại và phát triển bền vững, con người còn phải là tổng hoà của các mối quan hệ với tự nhiên. Đây là kết luận quan trọng của chúng tôi trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và nhân văn.

Nghiên cứu hành động phát triển của người Việt Nam hiện đại (vào thời điểm năm 2000), chúng tôi chỉ giới hạn lứa tuổi từ 18 trở lên tức là những người coi là đã trưởng thành và chịu trách nhiệm công dân trước pháp luật. Như vậy từ hai véc tơ trí lực và thể lực, cùng với 6 chỉ số liên quan để hình thành nhân cách của người Việt Nam hiện đại nói chung, tôi chỉ xin nêu ra một số kết quả nhận định bước đầu.

Đặc thù xã hội và môi trường sống của lớp người Việt Nam từ 18 tuổi trở lên hiện nay là xung đột bởi chiến tranh kéo dài. Đến năm 1990 đất nước mới thật sự có hoà bình. Vì vậy họ sinh ra và lớn lên trong chiến tranh.

Đặc thù thứ hai, nền kinh tế xã hội từ bao cấp nặng nề và lâu dài chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hai đặc thù này quyết định đến trí lực và thể lực cùng 6 chỉ số tạo ra nhân cách của người Việt Nam trưởng thành.

Về phân loại chiến tranh và xung đột xã hội, chúng tôi chia theo thang điểm từ 0,1 đến 1. Thời đại ngày nay khó có thể xảy ra chiến tranh thế giới. Chỉ có chiến tranh cục bộ, chiến tranh giữa hai quốc gia, nội chiến, xung đột tôn giáo và sắc tộc. Như vậy chiến tranh cục bộ là tồi tệ nhất và ở thang điểm thấp nhất. Nếu chiến tranh kéo dài, cứ năm năm lại nhân với hệ số cơ bản trong thang điểm.

Như vậy, chiến tranh ở Việt Nam là cuộc chiến tranh cục bộ, lôi kéo gần như cả hai phe trong cuộc chiến tranh lạnh vào đây. Nó trở thành cuộc chiến tranh ác liệt nhất của cuối thế kỷ 20. Và chúng ta đã chiến thắng. Chiến tranh to lớn này góp phần không nhỏ tạo nên nhân cách tự hào của người Việt Nam. Tố Hữu viết: "Ôi! Tổ quốc giang sơn hùng vĩ. Đất anh hùng của thế kỷ 20".

Nhưng điều đáng nói là chúng ta đã không tỉnh. Phần lớn người Việt Nam chúng ta quá say sưa với chiến thắng trong chiến tranh và đi đến một nỗi trạng rằng chúng ta là những anh hùng của thế kỷ 20. Ta "coi khinh" hết và việc nào ta cũng thành công, kẻ thù nào ta cũng đánh thắng.

Chính cái không tỉnh táo ấy khiến chúng ta không nhận ra hoặc không dám nhận ra những tổn thất to lớn, những yếu kém của mình để mà bảo nhau cần miễn chất chiu hàn gắn những nỗi đau của chiến tranh và xây dựng đất nước có hiệu quả. Nước Mỹ giàu có như thế mà ra khỏi chiến tranh với đầy mình thương tích. Chẳng lẽ chúng ta ra khỏi cuộc chiến tranh mà chẳng có thương tích gì hay sao? Trong thuật toán, chúng ta đã thiếu những điều kiện ràng buộc.

Một đặc thù nữa của xã hội là chúng ta đã kéo dài quá lâu tình trạng bao cấp khiến cho con người mất năng động và trở lên lười biếng. Còn lâu mới bỏ được lối nghĩ đã có tập thể và nhà nước lo cho, lãnh đạo nghĩ cho.

Chuyển sang nền kinh tế thị trường dù là định hướng xã hội chủ nghĩa cũng khác hẳn với cơ chế bao cấp. Người Việt Nam chúng ta phần lớn bỡ ngỡ trước cơ chế mới này. Nhà nước thì khẩn trương soạn thảo luật pháp. Dân, kể cả người lãnh đạo, vẫn quen tính đứng đĩnh, không mấy hiểu luật pháp và làm theo luật pháp. Điều dễ nhận thấy nhất là, khi chúng ta đi ra đường, sẽ thấy trình độ nhận thức và chấp hành luật pháp của người dân như thế nào.

Chúng tôi sơ bộ đưa ra mấy hệ quả và kết luận:

1. Người Việt Nam trưởng thành hiện nay nói chung là kém về thể lực và trí lực. Hai

véc cơ bản này có chỉ số thấp nhất trong các thang điểm của modul. Do điều kiện và hoàn cảnh của nền kinh tế xã hội như nêu trên, chỉ nguyên tỉ lệ suy dinh dưỡng cao đã làm giảm chỉ số về thể lực và trí lực của người Việt Nam chúng ta hiện nay (số người Việt Nam suy dinh dưỡng vào năm 1990 là hơn 80%).

Khoa học cũng từng chứng minh trẻ bị suy dinh dưỡng thì trí lực phát triển kém. Bởi thế cho nên việc chống suy dinh dưỡng, việc nuôi dân, dưỡng dân xoá đói giảm nghèo phải là nhiệm vụ hàng đầu của Nhà nước ta hiện nay.

2. Người Việt Nam trưởng thành hiện nay nói chung vẫn còn hám danh và kém thực. Cái gì mình cũng muốn hơn người khác mà không biết sức lực của mình có hạn. Thành ra chỉ vì cái danh mà nhiều khi làm hỏng cái thực.

Trong giáo dục, quá coi trọng khoa bảng sinh ra mua bằng bán điểm.

Trong xây dựng, muốn địa phương mình phải có trụ sở thật to. Bỏ hàng tỷ bạc nuôi đội bóng đá và mua cầu thủ ngoại, sắm xe hơi thật sang để dùng. Trong khi đó, lớp học cho trẻ thì thiết và dột nát, lương giáo viên thấp, không đủ sống...

3. Người Việt Nam trưởng thành hiện nay nói chung trình độ chuyên môn và trình độ tay nghề thấp, lại thất nghiệp nhiều. Phần lớn làm nghề nông ở nông thôn vẫn còn nghèo nàn và lạc hậu cản ngại lớn cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

4. Người Việt Nam trưởng thành hiện nay nói chung không am hiểu luật pháp và chưa biết thực thi luật pháp thành nền nếp trong cuộc sống.

5. Người Việt Nam trưởng thành hiện nay nói chung còn "ngơ ngác" khi bước chân vào cơ chế thị trường và bỏ lỡ những thang bậc giá trị về đạo đức và lối sống.

KS. Trần Quốc Khải - Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ
Theo NetNam (www.netnam.vn)